BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TUYÊN GIÁO
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2020

THÔNG BÁO NỘI BỘ
BẢN TIN SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 7 NĂM 2020

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

I. CHỦ TRƯƠNG KHẮC PHỤC TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐỂ PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ

Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả quốc gia trên thế giới, hiện nay vẫn diễn biến rất phức tạp. Kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái nghiêm trọng. Kinh tế Việt Nam có độ mở lớn, hội nhập quốc tế sâu rộng đã và đang chịu nhiều tác động, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, gây gián đoạn chuỗi cung ứng và lưu chuyển thương mại, làm đình trệ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; đã tác động trực tiếp đến các ngành xuất, nhập khẩu, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú, ăn uống, y tế, giáo dục, lao động, việc làm; nhiều doanh nghiệp phá sản, giải thể, tạm dừng hoạt động, thu hẹp quy mô...; GDP quý I/2020 chỉ tăng 3,82%, là mức thấp nhất trong 10 năm gần đây; ảnh hưởng mạnh đến tâm lý và đời sống nhân dân.

Từ khi có dịch bệnh bùng phát, lãnh đạo Đảng, Nhà nước và cả hệ thống chính trị đã vào cuộc quyết liệt, cùng với sự đồng lòng, đoàn kết của toàn dân, toàn quân, công tác phòng, chống dịch đã đạt kết quả tốt, Việt Nam đã đẩy lùi và kiểm soát được dịch bệnh. Đồng thời, đã có những chính sách kịp thời để từng bước hỗ trợ doanh nghiệp và người dân vượt qua khó khăn; các hoạt động đời sống sinh hoạt của nhân dân đang được khôi phục; tình hình kinh tế - xã hội đã có những chuyển biến tích cực, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao, nhân dân ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và sự chỉ đạo của Chính phủ.

Tuy nhiên, dịch bệnh Covid-19 trên thế giới còn diễn biến phức tạp, khó lường, tác động tiêu cực của dịch bệnh đến các mặt của đời sống kinh tế - xã hội còn tiếp tục kéo dài, chưa thể đánh giá hết. Tình hình đó đòi hỏi Việt Nam vừa phải tập trung ưu tiên phòng, chống dịch, đồng thời cần có các chính sách, giải pháp trước mắt và lâu dài nhằm giảm thiểu tác động của dịch bệnh, vượt qua khó khăn, thách thức, tận dụng thời cơ để sớm phục hồi và đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội. Trước tình đó, ngày 05/6/2020, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 77-KL/TW về chủ trương khắc phục tác động của đại dịch Covid-19 để phục hồi và phát triển nền kinh tế đất nước. Trong đó, nhấn mạnh một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1. Nhiệm vụ, giải pháp cấp bách

Một là, tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách phù hợp, nhất là về tài chính, tiền tệ, an sinh xã hội để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, người lao động, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa vượt qua khó khăn của

đại dịch Covid-19, nhanh chóng khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện chính sách miễn, giảm một số nghĩa vụ thuế đối với một số lĩnh vực, đối tượng chịu thiệt hại nặng nề do đại dịch Covid-19 trong năm 2020.

Hai là, tập trung phát triển mạnh thị trường trong nước, thực hiện có hiệu quả các giải pháp kích thích tiêu dùng nội địa, đẩy mạnh phong trào "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Phát động phong trào tiết kiệm trong toàn hệ thống chính trị và xã hội để dồn nguồn lực cho phục hồi và phát triển kinh tế. Trước mắt chưa triển khai điều chỉnh mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và lương hưu từ ngày 01/7/2020.

Ba là, kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2017 - 2020 sang năm 2021; trong năm 2021 ban hành định mức phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước cho giai đoạn 2022 - 2025.

Bốn là, đẩy mạnh giải ngân, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, giải quyết vướng mắc trong thủ tục hành chính, đẩy nhanh thủ tục phê duyệt, điều chỉnh các chính sách mới. Khởi công, triển khai thực hiện ngay các dự án quy mô lớn, quan trọng, có tác động lan toả đến phát triển kinh tế - xã hội các địa phương, vùng và ngành, lĩnh vực. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; gắn trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan trong việc bảo đảm tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.

Năm là, chủ động điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2020 giữa các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương trong phạm vi dự toán chi đầu tư phát triển năm 2020. Điều chỉnh một số dự án thành phần đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2017 - 2020 từ phương thức đầu tư đối tác công - tư sang đầu tư từ ngân sách nhà nước, bảo đảm công khai, minh bạch, khoa học, hiệu quả, khả thi, phù hợp với tình hình thực tế về khả năng huy động vốn tín dụng để thực hiện từng dự án đối tác công - tư và có cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ.

Sáu là, chuyển đổi phù hợp cơ chế kiểm tra, giám sát từ tiền kiểm sang hậu kiểm, gắn với minh bạch hoá các chế tài xử lý có đủ mức độ răn đe; giảm số lượng, tránh chồng chéo trong thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Kiên quyết xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp vi phạm.

2. Nhiệm vụ, giải pháp dài hạn

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế để khơi thông, giải phóng nguồn lực phát triển, nâng cao năng lực quản trị quốc gia. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tập trung giải quyết các điểm nghẽn, bất cập, tạo điều kiện thông thoáng cho nhà đầu tư, doanh nghiệp. Đẩy nhanh xây dựng khung chính sách, pháp luật, hoàn thiện khung khổ pháp lý cho các mô hình kinh doanh mới, ứng dụng chuyển đổi số.

Thứ hai, đẩy mạnh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế. Hỗ trợ phát triển những ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế, tham gia sâu trong các chuỗi giá trị thông qua chính sách ưu đãi về tài chính - ngân sách nhà nước, tín dụng và các chính

sách hỗ trợ khác. Phục hồi và ổn định sản xuất nông nghiệp, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia và xuất khẩu phù hợp, hiệu quả, thích ứng với tình hình mới; củng cố, nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh. Tập trung phục hồi và phát triển mới chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị; đa dạng hóa, tránh phụ thuộc vào một thị trường cả xuất khẩu và nhập khẩu; tăng cường xuất khẩu.

Thứ ba, nâng cao năng lực, sức cạnh tranh nhằm đón đầu các thời cơ, lợi thế, cơ hội mới. Hỗ trợ hiệu quả doanh nghiệp trong nước (gồm cả doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp FDI); không để bị lợi dụng, thâu tóm bởi nhà đầu tư ngoài nước. Đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, thoái vốn gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; phát huy vai trò đầu tàu của các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong việc hình thành các chuỗi giá trị, thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế phát huy sức sáng tạo và khả năng thích ứng, tận dụng các cơ hội, nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo việc làm cho người lao động. Chủ động, có cơ chế, chính sách, hoàn thiện hạ tầng cơ sở, cung ứng các dịch vụ hỗ trợ nhằm thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài có chọn lọc, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và bảo vệ môi trường sinh thái, nhất là từ các tập đoàn lớn, các công ty đa quốc gia có công nghệ cao, tiềm lực mạnh, đứng đầu hoặc chi phối các mạng sản xuất, chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu.

Thứ tư, đẩy mạnh phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học - công nghệ. Tập trung nguồn lực để phát triển một số nền tảng công nghệ dùng chung, các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia cốt lõi; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật an toàn, an ninh thông tin. Xây dựng và phát triển hệ thống trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia, vùng và địa phương; hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

Thứ năm, bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết việc làm, đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với xu thế mới. Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ an sinh xã hội, giải quyết việc làm, tạo điều kiện cho người lao động sớm quay trở lại thị trường, bảo đảm đủ lực lượng lao động khi bước vào giai đoạn tăng cường sản xuất, kinh doanh sau dịch. Tập trung hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, đào tạo lại người lao động đáp ứng yêu cầu mới; đẩy mạnh kết nối cung, cầu lao động trong nước, gắn với thị trường lao động quốc tế.

Thứ sáu, phát huy thế mạnh của các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị lớn là đầu tàu cho phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng và thực hiện các chính sách, giải pháp phát triển vùng bền vững, đồng bộ, hệ thống, tạo tác động lan tỏa. Thúc đẩy liên kết nội vùng, liên vùng và quốc tế, tạo cơ sở phát triển mô hình tổ chức lãnh thổ, tổ chức sản xuất kinh doanh mới; hình thành các cụm ngành, chuỗi giá trị sản xuất và cung ứng liên thông; tạo không gian phát triển mới, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

II. VIỆT NAM CHÍNH THỨC THÔNG QUA HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VỚI LIÊN MINH CHÂU ÂU (EVFTA)

Ngày 08/6/2020, tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Hiệp

định Thương mại Tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) và Hiệp định Bảo hộ đầu tư (EVIPA). Việc Quốc hội nước ta phê chuẩn EVFTA và EVIPA, cùng với quyết định của Nghị viện châu Âu thông qua hai Hiệp định (tháng 02/2020), đã khẳng định mạnh mẽ mong muốn, lợi ích và quyết tâm của hai bên tiếp tục làm sâu sắc hơn nữa và tạo những đột phá mới nâng tầm quan hệ Việt Nam - EU sau 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao. Hiệp định EVFTA và EVIPA được khởi động và kết thúc đàm phán trong bối cảnh quan hệ song phương Việt Nam - Liên minh châu Âu (EU) ngày càng phát triển, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế - thương mại[1].

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, chưa sớm kết thúc, tác động sâu sắc đến kinh tế thế giới và kinh tế của Việt Nam, việc Quốc hội thông qua EVFTA và EVIPA có ý nghĩa đặc biệt quan trọng: (1) Góp phần hồi phục sự phát triển kinh tế trong nước sau đại dịch; (2) Tiếp tục tạo đà cho việc hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam, thể hiện quyết tâm của Việt Nam trong thúc đẩy liên kết kinh tế quốc tế và ủng hộ hệ thống thương mại đa phương dựa trên luật lệ; (3) Trong bối cảnh Việt Nam đảm nhiệm vai trò Ủy viên không Thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc, Chủ tịch ASEAN năm 2020, Chủ tịch AIPA năm 2020, việc thông qua hai Hiệp định này sẽ góp phần khẳng định trách nhiệm của Việt Nam trong các cam kết quốc tế qua đó nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên trường quốc tế.

Tuy nhiên, EVFTA mở ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng đặt ra không ít thách thức, đặc biệt khi Việt Nam là nền kinh tế có trình độ phát triển thấp nhất so với các nước trong khu vực đã ký Hiệp định Thương mại tự do (FTA) với EU. Trong khi đó, EU là một trong những thị trường đòi hỏi cao nhất trên thế giới. Để khai thác được tối đa lợi ích của hai Hiệp định nêu trên mang lại, các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về hai Hiệp định trên và thị trường của các nước EU cho cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ nhà nước tại các địa phương hiểu rõ và thực hiện đúng cam kết trong các FTA thế hệ mới.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật theo yêu cầu của hội nhập quốc tế và các cam kết trong các FTA thế hệ mới một cách toàn diện, đồng bộ cả về kinh tế, chính trị. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện khung khổ pháp lý cho phù hợp với điều kiện áp dụng hiện hành, đặc biệt chú trọng đến các nội dung phi truyền thống như mua sắm chính phủ, sở hữu trí tuệ, lao động, môi trường...

Ba là, nâng cao năng lực cạnh tranh của từng ngành hàng, khuyến khích doanh nghiệp liên kết theo chuỗi sản xuất, tăng cường chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm.

---

[1] Theo thống kê, EU hiện đang là một trong những đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam với kim ngạch hai chiều năm 2019 đạt 56,45 tỷ USD, trong đó xuất khẩu đạt 41,5 tỷ USD, nhập khẩu từ EU đạt 14,9 tỷ USD.

Bốn là, tiếp tục đẩy mạnh và chủ động hợp tác với các đối tác nước ngoài, tham gia vào dây chuyền sản xuất cung ứng toàn cầu.

III. MỘT SỐ KẾT QUẢ CỦA CÔNG TÁC CHĂM SÓC NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

1. Kết quả nổi bật

Từ đầu năm 2020 đến nay, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường trên toàn thế giới, trong đó có Việt Nam. Dịch bệnh Covid-19 đã và đang tác động đến nhiều mặt trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội; đời sống người dân gặp nhiều khó khăn, trong đó tác động trực tiếp đến công tác chăm sóc người có công với cách mạng. Tuy nhiên, với tinh thần "Uống nước nhớ nguồn", tương thân tương ái, "lá lành đùm lá rách", việc thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công vẫn được duy trì và đạt được kết quả nhất định[2].

Tổng kinh phí để tặng quà cho đối tượng người có công dịp Tết Nguyên đán 2020 là hơn 358 tỷ đồng, cho 1,75 triệu đối tượng. Các đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các bộ, ban, ngành, địa phương tổ chức các đoàn đi thăm hỏi, tặng quà các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương binh và nhiều gia đình chính sách người có công tại các tỉnh, thành phố trong phạm vi cả nước với tổng số kinh phí quà tặng khoảng trên 1.670 tỷ đồng.

Thực hiện Đề án xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin, trong 4 tháng đầu năm 2020, đã tiếp nhận 214 trường hợp (gồm 100 mẫu hài cốt liệt sĩ và 114 mẫu thân nhân liệt sĩ).

Bên cạnh những kết quả nổi bật của công tác chăm sóc người có công với cách mạng vẫn tồn tại một số khó khăn, đó là: Việc giải quyết hồ sơ xác nhận người có công không còn lưu giữ giấy tờ gốc là vấn đề phức tạp, cần được tiến hành thận trọng. Phần lớn hồ sơ tồn đọng là các đối tượng hoạt động cách mạng thời chống Pháp, chống Mỹ, thủ tục không đầy đủ, không đủ nhân chứng theo quy định, có những hồ sơ không có thông tin liên quan đến việc hy sinh hoặc bị thương của các đối tượng. Vì vậy trong quá trình thực hiện, những người làm công tác giải quyết hồ sơ người có công cần nhiều thời gian nghiên cứu, tìm đọc các sự kiện lịch sử liên quan, tìm nhân chứng qua nhiều nguồn nhằm tránh xảy ra sai sót trong việc xác nhận người có công. Hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công còn thiếu, cơ sở vật chất còn nghèo nàn, chưa đạt mục tiêu đề ra. Công tác xác định hài cốt liệt sĩ gặp nhiều khó khăn, chất lượng giám định ADN còn hạn chế. Quy trình xác định danh tính liệt sĩ còn thiếu thông tin chưa được ban hành, cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn lực của các đơn vị giám định còn hạn chế.

2. Nhiệm vụ và giải pháp thời gian tới

[2] Cả nước có 393.707 hộ người có công cần hỗ trợ về nhà ở (gồm 184.695 hộ xây mới và 209.012 hộ sửa chữa) thuộc Đề án đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm tra. Tính đến hết tháng 2/2020, có khoảng 33.302 hộ gia đình người có công loại khỏi Đề án do một số người có công đã chết trước khi thực hiện hỗ trợ, chuyển đi nơi khác hoặc được các đơn vị khác tài trợ...; có 328.235 hộ gia đình đã hoàn thành việc hỗ trợ (155.688 hộ xây mới, 172.547 hộ sữa chữa); còn lại 32.170 hộ chưa thực hiện hỗ trợ.

Một là, hoàn thiện thể chế về ưu đãi người có công với cách mạng nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi của văn bản quy phạm pháp luật. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật về người có công.

Hai là, tập trung rà soát, giải quyết hồ sơ còn tồn đọng sau chiến tranh, phấn đấu đến hết năm 2020 giải quyết căn bản hồ sơ đề nghị xác nhận người có công với cách mạng còn tồn đọng.

Ba là, phát triển hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công đồng bộ, hiện đại phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, khả năng đầu tư của ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội; đảm bảo người có công được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc toàn diện, hướng tới mục tiêu phát triển xã hội công bằng và hiệu quả.

Bốn là, tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin; phối hợp các bộ, ngành, địa phương triển khai công tác xác định danh tính hài cốt liệt sĩ bằng phương pháp thực chứng và giám định gen.

IV. ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TRONG NỀN KINH TẾ SỐ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Việt Nam hiện được đánh giá là nền kinh tế số đang tăng trưởng nhanh nhất trong khu vực, trong đó, thương mại điện tử (TMĐT) là một trong những động lực quan trọng. Bên cạnh sự phát triển về TMĐT của các doanh nghiệp kinh doanh trực tiếp, nổi lên là các nhà cung cấp nền tảng TMĐT, các trang bán hàng trực tuyến[3]. Cùng với đó là sự phát triển lớn mạnh không ngừng của các đơn vị giao nhận hàng hóa; cung cấp dịch vụ mua bán hàng hóa[4]; các hãng vận chuyển[5]; thanh toán trực tuyến, ví điện tử[6] hay trung gian tài chính là các tổ chức tín dụng ngân hàng cùng tham gia bảo lãnh và cung cấp dịch vụ...

Theo thống kê, tốc độ tăng trưởng TMĐT ở nước ta luôn đạt từ 25 - 35%/năm. Năm 2019, tổng doanh thu bán lẻ TMĐT đạt 13 tỷ USD, trong đó, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh chiếm 70% tổng giao dịch TMĐT của cả nước. Số lượng người tham gia mua sắm trực tuyến trên các nền tảng TMĐT cũng tăng cao. Năm 2019, cả nước có 39,9 triệu người tham gia mua sắm trực tuyến, tăng 11,8% so với năm 2018 và tăng gần gấp đôi sau 3 năm. Quy mô thị trường bán lẻ ước đạt 10 tỷ USD, giá trị mua sắm trực tuyến bình quân đầu người đạt 202 USD, tăng 8,6%. Đặc biệt, trong đại dịch Covid-19, doanh thu từ mua sắm online qua các sàn TMĐT của một số doanh nghiệp tăng từ 20% - 30%. Năm 2020, dự kiến doanh thu TMĐT của nước ta sẽ đạt tới 13 tỷ USD. Nếu thị trường TMĐT có thể duy trì được tỷ lệ tăng trưởng 30% như hiện nay thì quy mô thị trường của TMĐT có thể đạt 33 tỷ USD vào năm 2025, xếp thứ 3 ở Đông Nam Á, sau In-đô-nê-xi-a (100 tỷ USD) và Thái Lan (43 tỷ USD).

---

[3] Như: Lazada, Sendo, Tiki, Shopee, Adayroi, Vật giá...
[4] Như: Aha, Lala, HeyU, Săn ship hay các công ty chuyển phát nhanh...
[5] Như Bee, Grab...
[6] Như MoMo, Airpay, VnPay, Paypal...

Tuy nhiên, trong sự phát triển ấn tượng trên, lĩnh vực TMĐT vẫn phải đối mặt với một số khó khăn, thách thức: Hạ tầng dịch vụ hỗ trợ cho TMĐT như hóa đơn và chứng từ điện tử, thanh toán, logistics hiện đang phát triển ở các mức độ khác nhau, thiếu sự đồng bộ và tính kết nối. Tiền mặt vẫn đang chiếm ưu thế trong các hình thức thanh toán phổ biến được người mua hàng trực tuyến lựa chọn (chiếm tới 88%). Tỷ lệ người dùng thanh toán bằng ví điện tử vẫn còn thấp (chỉ chiếm 17% trong năm 2018). Hiện các website của các doanh nghiệp Việt Nam chủ yếu dùng để giới thiệu sản phẩm và dịch vụ, khoảng trên 20% số website nhận đặt hàng qua mạng internet, song chỉ có 3,2% cho phép thanh toán trực tuyến. Các giao dịch trực tuyến chưa đem lại niềm tin với người dùng bởi nhiều sản phẩm chất lượng kém, thông tin quảng cáo bị sai lệch, tình trạng giả mạo sản phẩm trên website. Quy trình mua hàng trực tuyến tương đối phức tạp, chi phí vận chuyển cao, người tiêu dùng lo sợ thông tin cá nhân bị rò rỉ hoặc bị mua bán. Các vụ lừa đảo trên mạng như đánh cắp thông tin, dữ liệu và tài khoản ngân hàng, chiếm đoạt tài sản, khiến người tiêu dùng thận trọng với việc mua sắm trực tuyến...

Để đẩy mạnh phát triển TMĐT, đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp tiên phong phát triển ứng dụng tiên tiến trên nền tảng công nghệ mới của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để nâng cao chất lượng và tính cạnh tranh của thị trường, cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đánh giá toàn diện lại hạ tầng chính sách, pháp luật về TMĐT; ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn phù hợp với thực tiễn phát triển TMĐT tại Việt Nam; tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về TMĐT.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng logistics, hệ thống thanh toán TMĐT quốc gia, hạ tầng chứng từ điện tử trong thương mại, tích hợp các giải pháp thanh toán đảm bảo để sử dụng rộng rãi cho các mô hình TMĐT.

Thứ ba, xây dựng thị trường TMĐT lành mạnh, có tính cạnh tranh cao nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp kinh doanh ngày càng hiệu quả và tích cực, hạn chế và loại bỏ những doanh nghiệp kinh doanh trá hình làm ảnh hưởng tới quy mô ngành TMĐT; có chế tài xử phạt đối với những trường hợp cung cấp hàng hóa trực tuyến chất lượng thấp, ảnh hưởng đến uy tín doanh nghiệp và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

*Thứ năm, p*hát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng đội ngũ chuyên gia về hệ thống thông tin quản lý, hệ quản trị cơ sở dữ liệu, mạng và truyền thông, chiến lược TMĐT,... Tích cực phổ cập kiến thức về TMĐT cho mọi người dùng, đồng thời tuyên truyền về lợi ích do TMĐT mang lại để từng bước thay đổi tập quán, tâm lý của người tiêu dùng từ chỗ chỉ quen mua sắm trực tiếp tại các siêu thị, các chợ chuyển sang mua sắm qua internet và các phương tiện điện tử khác.

Thứ sáu, chủ động hợp tác về TMĐT với các quốc gia và các tổ chức quốc tế thúc đẩy TMĐT xuyên biên giới và thương mại phi giấy tờ; xây dựng và hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn về trao đổi dữ liệu điện tử trong nước hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế.

V. CÔNG TÁC ỨNG PHÓ HẠN HÁN, XÂM NHẬP MẶN TẠI TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN

Từ đầu năm 2020 đến nay, lượng mưa tại khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên bị thiếu hụt nghiêm trọng, thấp hơn từ 20 - 90% so với trung bình nhiều năm cùng kỳ, riêng Ninh Thuận và Bình Thuận hầu như không mưa. Hạn hán, thiếu nước gay gắt đã xảy ra ở một số địa phương; dung tích trữ tại hồ chứa thủy lợi, thủy điện chỉ còn 20 - 60% dung tích thiết kế, riêng Ninh Thuận và Bình Thuận dưới 20%, thấp hơn so với trung bình nhiều năm, nhiều hồ chứa nhỏ đã cạn nước[7].

Trước diễn biến bất thường của thời tiết, khí hậu, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 601/CĐ-TTg, ngày 21/5/2020, yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tập trung ứng phó với nắng nóng, hạn hán và xâm nhập mặn tại khu vực Trung Bộ và Tây Nguyên, kiên quyết không để người dân bị thiếu nước sinh hoạt. Để giảm thiểu tác hại của nắng nóng, hạn hán và xâm nhập mặn tại khu vực Trung Bộ và Tây Nguyên, cần tiếp tục thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 04/CT-TTg, ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, kiên quyết không để người dân bị thiếu nước sinh hoạt; Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

Thứ hai, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt; lắp đặt và vận hành các trạm bơm dã chiến; vận chuyển nước sinh hoạt cho người dân, trường học, bệnh viện, cơ sở y tế tại các khu vực không đảm bảo nguồn nước,...

Thứ ba, theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, nguồn nước, hướng dẫn điều tiết nước tại các hồ chứa thủy lợi, quản lý nguồn nước trong các hệ thống công trình thủy lợi, ao, đầm, vùng trũng.

Thứ tư, hướng dẫn, phổ biến, kinh nghiệm tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả để các địa phương, doanh nghiệp và người dân áp dụng; hướng dẫn kỹ thuật thâm canh lúa sử dụng tiết kiệm nước để đối phó với tình trạng nắng nóng và khô hạn kéo dài; chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

Thứ năm, chủ động xem xét, hỗ trợ các địa phương, nhất là các tỉnh khu vực Trung Bộ thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn theo quy định của pháp luật.

Thứ sáu, tiếp tục làm tốt công tác thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, ngành, tổ chức, đơn vị và người dân để thay đổi, nhận thức, chủ động sử dụng tiết kiệm điện, nước, ứng phó với tình trạng hạn hán, thiếu nước có thể thường xuyên xảy ra.

---

[7] Theo dự báo của Tổng cục Khí tượng thủy văn, thời gian tới lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức thiếu hụt từ 20 - 60%, một số sông thiếu hụt trên 70%, một số sông có khả năng xuất hiện mực nước thấp nhất trong chuỗi số liệu quan trắc, hạn hán có thể còn kéo dài đến hết tháng 8/2020, nguy cơ xảy ra hạn hán, thiếu nước trên diện rộng, ảnh hưởng sản xuất và sinh hoạt của nhân dân tại khu vực duyên hải miền Trung, nhất là các tỉnh Nam Trung Bộ.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

I. KẾT QUẢ HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN ỦY BAN CHỈ ĐẠO HỢP TÁC SONG PHƯƠNG VIỆT NAM - TRUNG QUỐC

Ngày 29/5/2020, tại Hà Nội đã diễn ra Hội nghị trực tuyến Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương giữa Việt Nam và Trung Quốc, nhằm trao đổi các biện pháp tăng cường quan hệ Việt Nam - Trung Quốc, nhất là sau khi dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát. Chủ trì Hội nghị, đồng chí Lê Hoài Trung, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, Tổng thư ký phía Việt Nam và đồng chí La Chiếu Huy, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Trung Quốc, Tổng thư ký phía Trung Quốc.

Tại Hội nghị, hai bên đã thông báo cho nhau về những kết quả đạt được trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, các biện pháp phòng, chống nguồn lây nhiễm từ bên ngoài; đồng thời thúc đẩy các hoạt động kinh tế, xã hội phát triển bình thường sau dịch bệnh. Hai bên cũng đánh giá cao sự hỗ trợ, ủng hộ lẫn nhau trong công tác phòng, chống Covid-19.

Hai bên nhận thấy một số hoạt động giao lưu hợp tác Việt Nam - Trung Quốc tuy bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh nhưng những tác động này xuất phát từ yếu tố khách quan, chỉ mang tính tạm thời; trên thực tế quan hệ Việt - Trung thời gian qua vẫn duy trì xu thế phát triển tích cực, như: (1) Trao đổi cấp cao diễn ra với hình thức linh hoạt; (2) Giao thương hàng hóa được duy trì, kim ngạch thương mại Việt - Trung có tăng trưởng. Trong quá trình này, các bộ, ngành, địa phương hai nước, trong đó Bộ Ngoại giao và Cơ quan đại diện hai bên thường xuyên trao đổi để phối hợp về công tác chống dịch và tăng cường hợp tác, tháo gỡ khó khăn.

Về các biện pháp cụ thể nhằm tăng cường hợp tác trong thời gian tới, hai bên nhất trí tiếp tục duy trì giao lưu, tiếp xúc các cấp với hình thức linh hoạt; phát huy vai trò điều phối tổng thể của cơ chế Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương trong việc thúc đẩy các mặt hợp tác giữa hai nước, giữa các ngành, địa phương, trong các lĩnh vực khác nhau. Thứ trưởng Lê Hoài Trung đề nghị Trung Quốc tiếp tục tạo điều kiện và phối hợp đẩy nhanh việc thông quan hàng hóa tại các cửa khẩu biên giới trên đất liền, giảm ách tắc, tồn đọng hàng hóa tại khu vực cửa khẩu với các biện pháp cụ thể, như: (1) Xem xét phê chuẩn mới các cửa khẩu được chỉ định là cửa khẩu nhập khẩu hoa quả, lương thực, trước mắt là cửa khẩu quốc tế đường sắt Lào Cai - Hà Khẩu; (2) Tăng số lượng tàu hàng chuyên dụng nhập khẩu hàng nông sản Việt Nam, mở rộng mặt hàng nông sản, hoa quả nhập khẩu tại cửa khẩu đường sắt Đồng Đăng - Bằng Tường, tăng thời gian thông quan tại các cặp cửa khẩu; (3) Đề nghị Trung Quốc đẩy nhanh hoàn tất các thủ tục mở cửa thị trường cho một số hàng nông sản thế mạnh của Việt Nam, mở rộng danh sách doanh nghiệp Việt Nam được xuất khẩu sữa và gạo sang Trung Quốc.

Hai bên đã trao đổi chân thành, thẳng thắn về vấn đề trên biển, nhất trí cần tiếp tục phát huy vai trò của các cơ chế đàm phán hiện nay đạt kết quả thực chất.

Thứ trưởng Lê Hoài Trung cũng trao đổi về những lo ngại của Việt Nam trước các diễn biến phức tạp gần đây tại Biển Đông; nêu ý kiến về những quyền, lợi ích chính đáng của Việt Nam theo luật pháp quốc tế và Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982; đề nghị hai bên thúc đẩy hợp tác và giải quyết bất đồng theo tinh thần tôn trọng quyền và lợi ích chính đáng của nhau, thỏa thuận, nhận thức chung giữa hai bên và luật pháp quốc tế.

II. KẾT QUẢ HỘI NGHỊ ĐẶC BIỆT CÁC BỘ TRƯỞNG ASEAN PHỤ TRÁCH PHÚC LỢI XÃ HỘI VÀ PHÁT TRIỂN NHẰM GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19

Ngày 10/6/2020, Hội nghị Đặc biệt các bộ trưởng ASEAN phụ trách phúc lợi xã hội và phát triển (AMMSWD) nhằm giảm thiểu tác động của Covid-19 đến các nhóm dễ bị tổn thương được tổ chức trực tuyến. Hội nghị là sáng kiến do Lào với vai trò Chủ tịch AMMSWD đương nhiệm đề xuất và nhận được sự ủng hộ của Việt Nam với trò Chủ tịch Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN 2020. Hội nghị được tổ chức trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 có thể còn kéo dài, có nhiều diễn biến phức tạp, đã và đang ảnh hưởng đến mọi mặt đời sống của người dân, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương.

Hội nghị ghi nhận chia sẻ của các bộ trưởng ASEAN về những chính sách, chương trình liên quan đến an sinh và phúc lợi xã hội cũng như các hỗ trợ của từng quốc gia cho người dân, đặc biệt là cho các nhóm dễ bị tổn thương chịu ảnh hưởng bởi tác động của Covid-19. Hội nghị nhất trí thông qua Tuyên bố chung về giảm thiểu tác động của Covid-19 đến các nhóm dễ bị tổn thương trong ASEAN. Nội dung bản tuyên bố nhấn mạnh việc bảo đảm an sinh xã hội, tăng cường khả năng phục hồi cho người nghèo, các nhóm dễ bị tổn thương trong và sau đại dịch Covid-19. Các bộ trưởng ASEAN sẽ hợp tác chặt chẽ để thực hiện các mục tiêu: (1) Bảo đảm tiếp cận kịp thời với an sinh xã hội và phân bổ hợp lý nguồn lực từ quỹ công cho chi tiêu xã hội; (2) Bảo vệ quyền, an toàn và nhân phẩm; (3) Đảm bảo sức khỏe và an toàn của các cán bộ công tác xã hội tại các tuyến đầu trong việc ứng phó với đại dịch; (4) Tăng cường hợp tác liên ngành ở cấp quốc gia và khu vực; (5) Xây dựng các chương trình phục hồi sau đại dịch một cách toàn diện; (6) Xây dựng các kế hoạch, biện pháp mang tính liên tục, bảo đảm sự hòa nhập khuyết tật và thúc đẩy sự tham gia của trẻ em; (7) Thực hiện các chính sách hướng tới các đối tượng dễ bị tổn thương cũng như giảm thiểu tối đa những tác động tiêu cực đối với người già, phụ nữ, đặc biệt là trẻ em.

Phát biểu tại Hội nghị, Việt Nam đánh giá cao nỗ lực của Lào và Ban Thư ký ASEAN trong việc tổ chức Hội nghị này. Việt Nam đề nghị các nước thành viên ASEAN tiếp tục nỗ lực, tăng cường hợp tác liên ngành ở cấp quốc gia và khu vực trong hiện thực hóa bản Tuyên bố chung của hội nghị cũng như thúc đẩy an sinh xã hội, ứng phó sẵn sàng với những khủng hoảng, thảm họa và dịch bệnh.

III. NƯỚC MỸ ĐỐI MẶT VỚI LÀN SÓNG BIỂU TÌNH GIA TĂNG

Thời gian gần đây, trong khi tập trung chống đại dịch Covid-19, nước Mỹ đã đối mặt với các cuộc biểu tình lịch sử, với tình trạng bạo lực leo thang khi những người biểu tình phản đối tình trạng phân biệt chủng tộc, phản đối lực lượng cảnh sát lạm quyền... Sự việc bắt đầu từ khi công dân Mỹ gốc Phi George Floyd (46 tuổi) bị cảnh sát khống chế và trói bắt với cáo buộc tiêu thụ tiền giả tại thành phố Minneapolis, bang Minnesota (ngày 25/5/2020). Ngay sau đó, trên mạng xã hội lan truyền đoạn phim cho thấy một cảnh sát da trắng đã đè đầu gối vào gáy người đàn ông da màu này trong nhiều phút, khiến người đàn ông này tử vong không lâu sau đó tại bệnh viện. Người cảnh sát trên đã bị bắt giam và truy tố về tội giết người cấp độ 3.

Vụ việc trên ngay lập tức đã kích hoạt sự phẫn nộ của người Mỹ, khơi lại "vết thương chủng tộc" vốn âm ỉ ở Mỹ bao lâu nay. Từ ngày 29/5/2020 đến nay, nhiều cuộc biểu tình với quy mô khác nhau đã được tổ chức trên khắp nước Mỹ và vẫn đang lan rộng và chưa có dấu hiệu lắng xuống. Mục đích của các cuộc biểu tình là phản đối bạo lực cảnh sát và phân biệt chủng tộc trên khắp nước Mỹ và ở nhiều nước khác trên thế giới. Nhiều cuộc biểu tình diễn ra ôn hòa xong cũng có nhiều cuộc biểu tình đã biến thành bạo lực dẫn tới tình trạng đốt phá và hôi của buộc nhiều bang phải áp dụng lệnh giới nghiêm và huy động vệ binh quốc gia để đảm bảo an ninh.

Hiệu ứng từ các cuộc biểu tình phản đối nạn phân biệt chủng tộc còn lan rộng sang Niu Zilân, Ca-na-đa, Đức, Anh, Ai-len, Pháp, một số nước Bắc Phi... Bất chấp lệnh cấm tụ tập nhiều người do dịch Covid-19, những người biểu tình vẫn xuống đường phản đối tình trạng phân biệt chủng tộc, lạm dụng vũ lực của cảnh sát Mỹ và yêu cầu một sự thay đổi mang tính hệ thống trước nạn phân biệt chủng tộc ở Mỹ cũng như nhiều nơi khác trên thế giới.

Theo các chuyên gia, nguyên nhân sâu xa của các vụ bạo động sắc tộc tại Mỹ không chỉ vì vấn đề mất an ninh hay tội phạm gia tăng, mà là hệ quả của một "hợp chúng quốc" luôn có những vết rạn nứt, thậm chí chia rẽ về chủng tộc mà chưa một đời Tổng thống Mỹ nào giải quyết được tận gốc rễ. Trong lịch sử, mặc dù Mỹ đã làm rất nhiều việc để phá bỏ các quan điểm gây chia rẽ, hàn gắn người dân: Ngay sau nội chiến (1861 - 1865), Quốc hội Mỹ đã thông qua Tu chính án thứ 13, chính thức bãi bỏ chế độ nô lệ; năm 1964, Đạo luật Dân quyền được thông qua, tuyên bố mọi sự phân biệt chủng tộc, màu da, nguồn gốc, giới tính đều là bất hợp pháp, thế nhưng bất chấp mọi "liều thuốc", xung đột sắc tộc tại Mỹ vẫn được ví như một loại virus, chỉ nằm im chứ không thể bị tiêu diệt hoàn toàn và sẽ phát tác ngay khi có cơ hội[8].

[8] Theo các nhà hoạt động chống phân biệt chủng tộc tại Mỹ, hằng năm có hơn 1.000 vụ việc cảnh sát nước này nổ súng gây chết người và nhiều người trong số này là người Mỹ gốc Phi. Đây chính là "ngòi nổ" gây nên làn sóng phẫn nộ của người dân, đe dọa sự ổn định xã hội ở Mỹ.

Các hoạt động biểu tình ở Mỹ hiện đang ảnh hưởng nghiêm trọng tới xã hội và nền kinh tế Mỹ, đặc biệt là trong bối cảnh diễn biến đại dịch Covid-19 vẫn chưa giảm ở Mỹ. Theo số liệu thống kê, hiện Mỹ vẫn là nước đứng đầu về số ca nhiễm và tử vong. Dịch bệnh Covid-19 đã khiến nền kinh tế Mỹ thiệt hại nặng nề và tình trạng thất nghiệp tăng cao kỷ lục, trong khi đó việc hàng nghìn người tham gia biểu tình lại càng gia tăng khả năng dịch bệnh Covid-19 bùng phát trở lại. Thêm vào đó, các cuộc biểu tình chưa có dấu hiệu sớm chấm dứt cũng sẽ ảnh hưởng nhất định tới cuộc bầu cử và chính trường Mỹ trong thời gian tới.

Trước vụ việc biểu tình ở Mỹ gia tăng, Người Phát ngôn Bộ ngoại giao Việt Nam khẳng định: "Việt Nam quan tâm và chia sẻ với Chính phủ và nhân dân Mỹ về tình trạng một số vụ biểu tình đang có xu hướng bạo lực diễn ra ở một số địa phương Mỹ và có ảnh hưởng đến kinh tế và an sinh xã hội của người dân. Việt Nam mong rằng tình hình sẽ sớm được ổn định để người dân được sớm trở lại cuộc sống bình thường". Đại sứ quán Việt Nam tại Mỹ đã ra khuyến cáo tới công dân Việt Nam tại Mỹ, đề nghị công dân: (i) không đến những khu vực có biểu tình, tuân thủ nghiêm túc các quy định của cơ quan chức năng sở tại, hạn chế đi lại; (ii) liên hệ với cảnh sát địa phương và cơ quan đại diện Việt Nam tại Mỹ trong trường hợp bị ảnh hưởng hoặc cần trợ giúp. Khuyến cáo này và đường dây nóng bảo hộ công dân đã được đăng tải công khai.

IV. DỰ BÁO 5 KỊCH BẢN TRIỂN VỌNG PHỤC HỒI KINH TẾ THẾ GIỚI

Tác động của đại dịch Covid-19 với nền kinh tế thế giới:

Đại dịch Covid-19 đã gây ra những tác động nghiêm trọng cho nền kinh tế thế giới. Trong báo cáo tháng 5/2020, Giám đốc điều hành Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) cảnh báo IMF có thể phải hạ dự báo mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu xuống thấp hơn cả mức 3% đưa ra hồi tháng 4. Tổng Giám đốc Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) nhận định, giao dịch thương mại toàn cầu năm nay có thể giảm từ 13 đến 32%. Đại dịch Covid-19 cũng đã khiến tình trạng thất nghiệp ở hầu hết quốc gia tăng đột biến. Việc giãn cách xã hội kéo dài nhiều tháng cũng làm cho các nền kinh tế rơi vào khủng hoảng, chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy. Các nhà hoạch định chính sách nhận định, thị trường tiêu dùng và du lịch là hai lĩnh vực "xương sống" giúp các nền kinh tế phục hồi và tăng tốc hiện vẫn đang phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, ước tính sẽ suy giảm 45% trong năm 2020. Ngay cả khi lệnh phong tỏa ở một số quốc gia đã được dỡ bỏ thì quy định về giãn cách xã hội vẫn khiến người dân e ngại, hạn chế sử dụng các dịch vụ và đi du lịch...

Dự báo một số kịch bản triển vọng phục hồi nền kinh tế thế giới

Khi kinh tế toàn cầu đã rơi vào suy thoái, một trong những vấn đề mà giới phân tích và các chính phủ quan tâm nhất hiện nay là kinh tế thế giới sẽ phục hồi như thế nào sau đại dịch. Theo các nhà phân tích, triển vọng phục hồi của kinh tế thế giới sẽ diễn ra theo mô hình nào còn tùy thuộc vào thời gian kéo dài của đại

dịch Covid-19 cũng như mức độ ảnh hưởng của nó. Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) mới đây cho biết, hơn 50 nhà kinh tế học đã tham gia khảo sát của Reuters về khả năng phục hồi của nền kinh tế toàn cầu dưới tác động của dịch bệnh Covid-19, và đã đưa ra 5 kịch bản về triển vọng phục hồi kinh tế toàn cầu, bao gồm mô hình chữ V, U, W, L và SWOOSH-biểu tượng của thương hiệu Nike.

- Với dự báo phục hồi theo hình chữ V, các nhà kinh tế học cho rằng đây là kịch bản lạc quan nhất đối với nền kinh tế toàn cầu. Sau khi đi xuống, nó sẽ nhanh chóng trỗi dậy, lấy lại tốc độ tăng trưởng như thời kỳ trước khi dịch bệnh bùng phát với một loạt hiệu ứng bật lò xo. Dự báo nền kinh tế thế giới sẽ có khả năng phục hồi nhanh vào quý III và quý IV năm 2020.

- Với kịch bản hình chữ U, có nghĩa là thời gian trì trệ sẽ kéo dài hơn sau sự sụt giảm ban đầu do dịch bệnh, nhưng cuối cùng vẫn là sự trở lại của xu hướng tăng trưởng. Thời gian hồi phục sẽ mất hơn 2 quý bởi kinh tế thế giới rơi vào khủng hoảng còn tồi tệ hơn cả những năm 2008 - 2009. Điều này xảy ra có thể là vì lệnh giãn cách xã hội đã tác động tiêu cực lên nhiều ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế, trong đó có du lịch, ước tính lượng khách du lịch quốc tế sẽ giảm 60 - 80% trong năm 2020.

- Kịch bản chữ W đáng lo ngại hơn. Kịch bản chữ W ngụ ý rằng, kinh tế thế giới có thể phục hồi trong thời gian ngắn, sau đó lại suy giảm hơn nữa. Điều này có khả năng xảy ra sau khi các lệnh phong tỏa được nới lỏng. Tuy các hoạt động kinh tế quay trở lại song nhiều doanh nghiệp bị phá sản, tỷ lệ thất nghiệp tăng, nguy cơ suy thoái vẫn hiện hữu nếu một đợt sóng Covid-19 thứ hai xuất hiện.

- Kịch bản chữ L được xem đáng báo động nhất, xuất hiện khi nền kinh tế hầu như chưa thể bật dậy, cứ mãi dò đáy nếu dịch Covid-9 tiếp tục lan rộng dẫn tới phải áp dụng các lệnh phong tỏa. Tuy nhiên, viễn cảnh này cũng được xem là khó trở thành hiện thực.

- Một kịch bản khác được đa số các nhà hoạch định chính sách đưa ra, đó là nền kinh tế thế giới nhiều khả năng sẽ phục hồi theo mô hình giống dấu "SWOOSH" trong biểu trưng của hãng giày Nike, hơn là mô hình chữ V theo những dự báo trước đó. Điều này có nghĩa là nền kinh tế thế giới sẽ mất nhiều thời gian để chạm đáy, sau đó phục hồi với tốc độ chậm nhưng chắc chắn. Các nhà hoạch định chính sách dự báo rằng nền kinh tế thế giới sẽ có sự sụt giảm mạnh, sau đó là quá trình phục hồi chậm chạp và đau đớn, với nhiều nền kinh tế phương Tây bao gồm cả Mỹ và châu Âu, sẽ không thể quay trở lại mức sản lượng như năm 2019 cho tới cuối năm tới hoặc thậm chí xa hơn.

Theo các nhà phân tích, giải quyết bài toán kinh tế thời kỳ hậu Covid-19 đang là thách thức của bất kỳ quốc gia nào. Cho đến nay, kịch bản được nhiều nhà hoạch định chính sách và giám đốc điều hành các tập đoàn kinh tế lớn trên thế giới lựa chọn nhất, đó là kinh tế thế giới sẽ phục hồi theo mô hình giống dấu "SWOOSH" trong biểu trưng của hãng thể thao Nike (phục hồi chậm nhưng chắc).

Nhưng để có thể đạt được điều này thì lộ trình phục hồi phải được thực hiện đồng bộ, thích hợp và an toàn ở tất cả các nước.

V. VỀ VIỆC MỸ RÚT KHỎI HIỆP ƯỚC BẦU TRỜI MỞ

Hiệp ước Bầu trời Mở được ký kết tại Phần Lan ngày 24/3/1992 và trở thành một trong những biện pháp xây dựng lòng tin ở châu Âu sau Chiến tranh Lạnh. Có hiệu lực từ năm 2002, Hiệp ước này cho phép các nước tham gia công khai thu thập thông tin về các lực lượng vũ trang của nhau cũng như các hoạt động quân sự của các nước thành viên. Hiện có 34 quốc gia tham gia Hiệp ước Bầu trời Mở, trong đó bao gồm Nga, Mỹ và một số thành viên khác thuộc Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO). Mục đích chính của Hiệp ước là để theo dõi thực trạng các quốc gia thực thi những thỏa thuận giải trừ quân bị, qua đó hóa giải những mối lo ngại mới phát sinh, xây dựng niềm tin lẫn nhau.

Ngày 21/5/2020, Báo Gazeta.ru của Nga cho biết Mỹ đã tuyên bố rút khỏi Hiệp ước Bầu trời Mở với Nga, với lý do "Nga liên tục vi phạm các điều khoản của hiệp ước". Theo Ngoại trưởng Mỹ Mike Pompeo, sau khi cân nhắc cẩn thận, Mỹ nhận thấy việc tiếp tục là thành viên của Hiệp ước Bầu trời Mở không còn phù hợp với lợi ích của nước này. Mỹ chỉ trích các hành động vi phạm của Nga không những đã cản trở mục đích xây dựng lòng tin của Hiệp ước mà còn gia tăng nghi ngờ và các mối đe dọa đối với an ninh quốc gia Mỹ. Tuy nhiên, Ngoại trưởng Mike Pompeo cho biết, Mỹ có thể cân nhắc lại quyết định của mình nếu Nga quay lại tuân thủ các cam kết của mình đối với Hiệp ước này.

Ngày 21/5/2020, Nga lên án kế hoạch của Mỹ rút khỏi Hiệp ước Bầu trời Mở, khẳng định rằng, việc này sẽ gây phương hại đến an ninh của châu Âu và ảnh hưởng đến lợi ích các đồng minh của Mỹ. Nga cũng đã cáo buộc Mỹ đang cố gắng sử dụng Hiệp ước này cho mục đích chính trị trong nước. Các đại sứ tại Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) đã kêu gọi triệu tập họp khẩn trong ngày 22/5/2020 để thảo luận hậu quả về động thái trên của Mỹ. Đức kêu gọi Mỹ cân nhắc lại quyết định, đồng thời cho biết Đức, Pháp, Ba Lan và Anh đã nhiều lần giải thích với Mỹ rằng, các vấn đề với Nga trong những năm qua "không thể biện hộ" cho việc rút khỏi Hiệp ước...

Theo các chuyên gia, việc Mỹ rút khỏi Hiệp ước Bầu trời Mở là bước đi đáng tiếc, bởi đây là một hiệp ước có ý nghĩa then chốt để đảm bảo niềm tin lẫn nhau ở châu Âu. Sự đổ vỡ của Hiệp ước Bầu trời Mở sẽ gia tăng nguy cơ xảy ra chiến tranh giữa Nga và phương Tây do thiếu cơ chế minh bạch về quân sự. Việc Mỹ rút khỏi Hiệp ước Bầu trời Mở sẽ ảnh hưởng đến lợi ích của tất cả các thành viên tham gia, kể cả các nước thành viên NATO. Động thái của Mỹ sẽ là đòn mạnh không chỉ giáng vào nền tảng an ninh châu Âu mà còn vào những lợi ích an ninh cốt lõi của các đồng minh Mỹ...

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 58/2020/NĐ-CP, ngày 27/5/2020 **quy định mức đóng Bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc vào Quỹ Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.** Nghị định gồm 17 điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2020. Một số quy định chủ yếu của Nghị định:

- Mức đóng và phương thức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp:

(1) Người sử dụng lao động hằng tháng đóng trên quỹ tiền lương đóng BHXH cho người lao động quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và h khoản 1,

Điều 2 và khoản 2, Điều 2 Luật BHXH, trừ trường hợp lao động là người giúp việc gia đình, theo một trong các mức sau: a) Mức đóng bình thường bằng 0,5% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng BHXH; đồng thời được áp dụng đối với người lao động là cán bộ, công chức, viên chức và người thuộc lực lượng vũ trang thuộc các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, quân đội, công an, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách nhà nước; b) Mức đóng bằng 0,3% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng BHXH được áp dụng đối với doanh nghiệp bảo đảm điều kiện theo quy định tại Điều 5 của Nghị định này.

(2) Người sử dụng lao động hằng tháng đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp với mức 0,5% mức lương cơ sở đối với mỗi người lao động quy định tại điểm e khoản 1, Điều 2 của Luật BHXH.

(3) Người sử dụng lao động là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp trả lương theo sản phẩm, theo khoán thì mức đóng hằng tháng tương ứng theo điều kiện từng trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 1, Điều này; phương thức đóng được thực hiện hằng tháng, 03 tháng hoặc 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp hoạt động trong các ngành nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường quy định tại Nghị định này nếu bảo đảm các điều kiện sau:

(1) Trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đề xuất không bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và BHXH; (2) Thực hiện việc báo cáo định kỳ tai nạn lao động và báo cáo về an toàn, vệ sinh lao động chính xác, đầy đủ, đúng thời hạn trong 03 năm liền kề trước năm đề xuất; (3) Tần suất tai nạn lao động của năm liền kề trước năm đề xuất phải giảm từ 15% trở lên so với tần suất tai nạn lao động trung bình của 03 năm liền kề trước năm đề xuất hoặc không để xảy ra tai nạn lao động tính từ 03 năm liền kề trước năm đề xuất.